

Xác định các tiêu chí ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của các nhà thầu chính tại Việt Nam

Lê Khánh Linh¹², Đỗ Tiến Sỹ¹², Nguyễn Thanh Việt^{3*}

¹ Bộ môn Thi công & Quản lý Xây dựng, Khoa Kỹ Thuật Xây Dựng, Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM.

² Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh.

³ Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

TỪ KHOÁ

Phát triển bền vững

Doanh nghiệp bền vững

Nhà thầu chính

Phân tích nhân tố khám phá

Tiêu chí

TÓM TẮT

Theo thời gian, phát triển bền vững không còn là nhu cầu mà là điều tất phải thực hiện, đòi hỏi các nhà lãnh đạo cần bắt kịp xu hướng và có những hành động thực hành bền vững cụ thể hơn trong các trong các chiến lược cũng như quy trình quản trị các hoạt động của doanh nghiệp mình. Nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu xác định các tiêu chí ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của các nhà thầu chính tại Việt Nam. Dựa trên tổng quan nghiên cứu trước đây và ý kiến của 10 chuyên gia có kinh nghiệm từ 11-25 năm trong lĩnh vực xây dựng tại các đơn vị nhà thầu chính và phát triển bền vững, nghiên cứu xác định được 29 tiêu chí ảnh hưởng. Tư duy của phát triển bền vững được hình thành từ mong muốn bảo vệ môi trường, và kết quả nghiên cứu chỉ ra có sự đồng thuận ý kiến về sự ảnh hưởng của khía cạnh môi trường, khi mà 5 tiêu chí được đánh giá có mức độ ảnh hưởng cao nhất là: Quản lý chất thải, nước thải xây dựng (MT03), Vật liệu và nguồn tài nguyên (MT06), Quản lý môi trường (MT01), Quản lý phát thải (MT02) và Năng lượng (MT04). Bài báo đồng thời cũng đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao các hoạt động thực hành bền vững doanh nghiệp của các đơn vị nhà thầu chính tại Việt Nam.

KEYWORDS

Sustainable development

Sustainable business

Main contractor

Exploratory factor analysis

Criteria

ABSTRACT

Over time, sustainable development has evolved from being a necessity to an imperative, requiring leaders to keep pace with trends and implement more concrete sustainable practices in their strategies and management processes of their businesses. This study aims to identify the criteria affecting the sustainable development of main contractors in Vietnam. Based on a review of previous research and the opinions of 10 experts with 11-25 years of experience in the construction field at main contracting and sustainable development units, the study identifies 29 influencing criteria. The concept of sustainable development stems from the desire to protect the environment, and the research results indicate a consensus on the impact of environmental aspects. The five criteria evaluated as having the highest influence are: Waste and construction wastewater management (MT03), Materials and resources (MT06), Environmental management (MT01), Emissions management (MT02), and Energy (MT04). The article also proposes solutions to enhance the sustainable business practices of main contractors in Vietnam.

1. Giới thiệu

Sự phát triển không hài hòa trong tăng trưởng về kinh tế, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường đang gây ra các vấn đề đáng báo động. Cụ thể như sự chênh lệch giàu nghèo sẽ gây khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn tài nguyên, dịch vụ y tế, giáo dục, ... diễn ra tại các quốc gia trên Thế giới và Việt Nam là không ngoại lệ. Đặc biệt trong ngành xây dựng đã và đang thải ra môi trường hàng ngày một lượng rác thải lớn, gây ra các vấn đề ô nhiễm như không khí, đất, tiếng ồn, ... Ngoài ra, tác động của ngành lên nền kinh tế nước nhà và xã hội là không thể phủ nhận khi mà tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng tại Việt Nam năm 2022 ước tính đạt 8-8,5 % [1], với hơn 7 triệu lao động

đang hoạt động trong ngành và con số này được dự đoán có thể đạt tới 12-13 triệu người vào năm 2030 [2]. Đặc biệt khi đại dịch Covid-19 vừa tạo ra các tác động không nhỏ tới các khía cạnh kinh tế và xã hội. Để tăng khả năng tồn tại lâu dài, các doanh nghiệp Việt Nam đã có sự thay đổi tư duy rõ rệt, chuyển dần từ “kinh doanh vì lợi nhuận” sang kinh doanh có trách nhiệm. Chính phủ đồng thời có những chính sách khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam kinh doanh bền vững, tạo công ăn việc làm, nâng cao mức sống cho người lao động, bảo vệ môi trường và có các hành động cải thiện và ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam [3].

Tại Việt Nam, phát triển nhanh và bền vững được Đảng và Nhà nước xem là nhiệm vụ trọng tâm. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt

*Liên hệ tác giả: nguyenthanhviet@iuh.edu.vn

Nhận ngày 08/05/2024, sửa xong ngày 09/06/2024, chấp nhận đăng ngày 10/06/2024

Link DOI: <https://doi.org/10.54772/jomc.03.2024.734>

đanh mục mục tiêu phát triển bền vững 2030 vào năm 2019 với 17 mục tiêu chung và 119 mục tiêu cụ thể. Với vai trò là các chủ thể quan trọng ảnh hưởng không nhỏ tới các mục tiêu phát triển bền vững đã được đề ra, các doanh nghiệp xây dựng nên có những hành động thực hành bền vững nhất định, thế nhưng theo số liệu khảo sát lại thể hiện điều ngược lại. Cụ thể, theo báo cáo của KPMG 2022 [4] chỉ ra rằng, trong 100 doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam chỉ có 8 % doanh nghiệp thuộc nhóm ngành xây dựng và vật liệu thực hiện báo cáo bền vững. Báo cáo bền vững được định nghĩa bởi Hội đồng doanh thế giới về Phát triển bền vững (World Business Council for Sustainable Development – WBCSD): “là những công bố, trách nhiệm mà doanh nghiệp phải chịu trước các bên liên quan đối với các hành động hướng tới phát triển bền vững của mình trên các khía cạnh về kinh tế, môi trường và xã hội” [5]. Thực trạng trên đã chỉ ra rằng, các doanh nghiệp xây dựng dưới nhiều vai trò chưa thực sự quan tâm đến kinh doanh bền vững, đặc biệt là các đơn vị nhà thầu chính. Đó có thể là do với đặc điểm doanh nghiệp tại Việt Nam có gần 98% quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa [6], những hạn chế về nguồn lực để chuyển đổi mô hình kinh doanh đã khiến cho khái niệm về kinh doanh bền vững trong ngành xây dựng vẫn chỉ đang nằm ở giai đoạn phát triển ban đầu. Theo khảo sát được thực hiện, có tới 70 % doanh nghiệp tham gia khảo sát cho rằng rào cản lớn nhất khi chưa bắt đầu triển khai là do chưa được trang bị đầy đủ về tri thức [6]. Với các thực trạng đó, nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu cung cấp cho các lãnh đạo tại các đơn vị nhà thầu chính tại Việt Nam cái nhìn tổng quan về kinh doanh bền vững, mà trước tiên là xác định và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các tiêu chí đến sự phát triển bền vững của các nhà thầu chính tại Việt Nam.

2. Tổng hợp các tiêu chí ảnh hưởng đến sự phát triển của các nhà thầu chính tại Việt Nam

Việc tổng hợp các tiêu chí ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của các nhà thầu chính tại Việt Nam được thực hiện dựa trên các bài nghiên cứu, các bài báo, các đề tài có liên quan trước đây cả trong nước và ngoài nước. Và bằng cách tham khảo ý kiến của 10 chuyên gia về phát triển bền vững và là các cấp có thẩm niên đang công tác tại các đơn vị nhà thầu chính tại Việt Nam từ 11-25 năm. Kết quả có 29 yếu tố có sự đồng thuận cao nhất từ các chuyên gia và được tổng hợp như Bảng 1.

Bảng 1. Các tiêu chí ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của các nhà thầu chính tại Việt Nam.

STT	Mã hóa	Tiêu chí	Nguồn
1	QT	Quản trị doanh nghiệp	
1	QT01	Cam kết Phát triển bền vững	[7-10, 12]
2	QT02	Chiến lược bền vững	[7-10, 12]
3	QT03	Vai trò và trách nhiệm	[8-10, 12, 13]
4	QT04	Sự tham gia các bên liên quan	[8-10, 12-16]
5	QT05	Quản trị tri thức	[7, 9, 12]

STT	Mã hóa	Tiêu chí	Nguồn
6	QT06	Quản trị truyền thông	[8-10, 12,13]
7	QT07	Đánh giá và báo cáo bền vững	[7-9, 11, 15, 16]
8	QT08	Tuân thủ pháp luật	[8-12, 15-17]
II	KT	Kinh tế	
9	KT01	Quản lý chuỗi cung ứng	[8, 9, 11, 16, 21]
10	KT02	Quản lý rủi ro	[8-12, 15, 16]
11	KT03	Dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng	[8-12, 15-18]
12	KT04	Tài chính ổn định	[8-13, 15, 16, 18]
13	KT05	Cải tiến và công nghệ	[7-11, 16, 17]
14	KT06	Quản lý chất lượng	[8-12, 16, 18]
III	XH	Xã hội	
15	XH01	Sự đa dạng và bình đẳng	[8-12, 16]
16	XH02	Phát triển nguồn nhân lực	[8-11, 15, 16]
17	XH03	Quyền lợi người lao động	[8-11, 15, 16]
18	XH04	Phát triển ngành	[10, 12]
19	XH05	Quản lý an toàn và sức khỏe	[8-12, 16]
20	XH06	Giáo dục và đào tạo	[7-11, 16]
21	XH07	Cộng đồng địa phương	[8-12, 15-17]
22	XH08	Văn hóa Doanh nghiệp	[8, 23-25]
IV	MT	Môi trường	
23	MT01	Quản lý môi trường	[8-12, 15, 16]
24	MT02	Quản lý phát thải	[10, 12, 13, 18]
25	MT03	Quản lý chất thải, nước thải xây dựng	[7, 10, 12, 13, 17, 18, 24]
26	MT04	Năng lượng	[7, 10, 12, 13, 15, 17, 18, 25]
27	MT05	Bảo vệ đa dạng sinh học	[10, 13, 15, 18,24]
28	MT06	Vật liệu và nguồn tài nguyên	[10, 13, 15, 18, 24]
29	MT07	Hiệu quả sử dụng nước	[10, 13, 15, 18, 24]

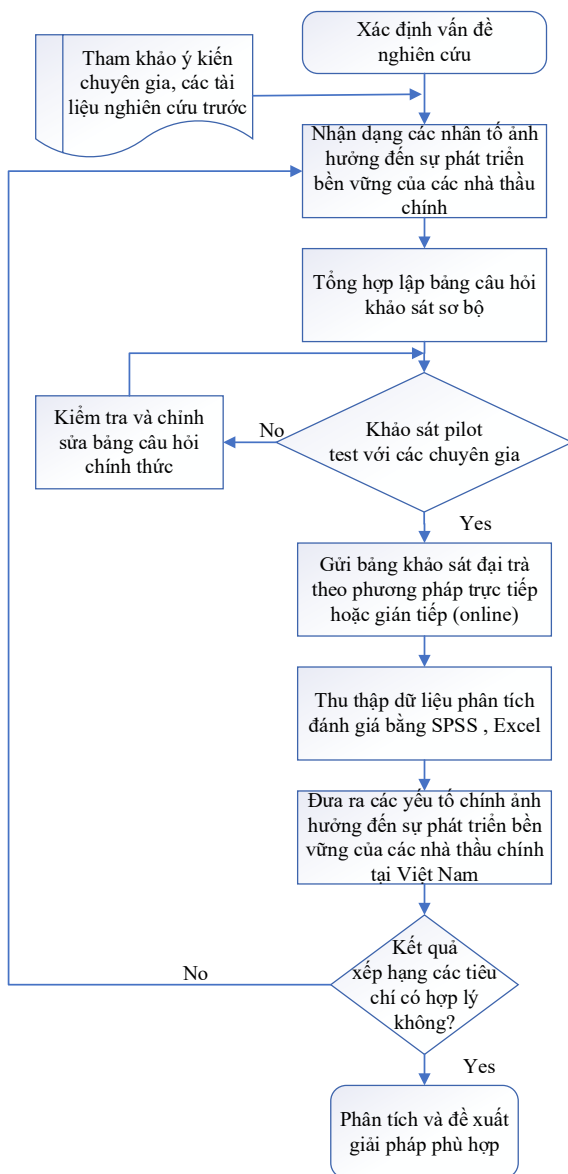
3. Tổng quan quy trình và phương pháp thực hiện nghiên cứu

Quy trình chi tiết các bước thực hiện nghiên cứu được tổng quan bằng sơ đồ Hình 1.

Các tiêu chí ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của các nhà thầu chính được tổng hợp từ nhiều nguồn, nhiều tài liệu nghiên cứu, sách báo cả trong nước và nước ngoài. Bảng tổng hợp các tiêu chí được đưa ra tham khảo ý kiến và bàn luận cùng các chuyên gia là những người giàu kinh nghiệm và là quản lý cấp cao đang công tác tại các đơn vị nhà thầu chính, đây được xem như là bước Pretest. Nhóm chuyên gia sẽ được cung cấp một danh sách các tiêu chí và bảng diễn giải chi tiết các mô tả theo từng tiêu chí. Sau đó, từ kinh nghiệm thực tế của mình, các chuyên gia tiến hành thảo luận về tính thực tiễn và hợp lý của từng tiêu chí nhằm đánh giá được sự phát triển bền vững, loại bỏ và thêm vào các tiêu chí thuyết phục hơn. Cuối cùng, nhóm chuyên gia và tác giả sẽ thống nhất lại bảng tổng hợp các tiêu chí đánh

giá bao gồm 29 tiêu chí được trình bày tại Bảng 1.

Một bảng câu hỏi khảo sát được thiết lập sử dụng thang đo Likert với thang điểm 5 tương ứng với (1: “hoàn toàn không ảnh hưởng”, 2: “không ảnh hưởng”, 3: “ảnh hưởng”, 4: “khá ảnh hưởng”, 5: “hoàn toàn ảnh hưởng”) từ 29 tiêu chí trên và thực hiện pilot test với một số lượng các chuyên gia đủ để phân tích các chỉ số thống kê thử nghiệm. Vượt qua bước pilot test tiến hành khảo sát đại trà và thu thập số liệu. Xử lý số liệu thu thập được bằng phần mềm SPSS và tiến hành phân tích độ tin cậy của thang đo. Một bảng xếp hạng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố theo giá trị trung bình được đưa ra đồng thời sử dụng phân tích từ ý kiến của 132 đối tượng khảo sát để xác định được các tiêu chí có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển bền vững của các nhà thầu chính tại Việt Nam.



Hình 1. Quy trình các bước thực hiện nghiên cứu.

4. Phân tích dữ liệu

a. Phân tích thông tin của đối tượng khảo sát

Nghiên cứu lấy số liệu dưới hình thức khảo sát trực tuyến và khảo sát trực tiếp với các đối tượng khảo sát là các cấp nhân sự đang công tác tại các đơn vị nhà thầu chính tại Việt Nam với phương pháp lấy mẫu thuận tiện, là một dạng chọn mẫu không xác suất. Kết quả thu được như sau: với 205 bảng câu hỏi được gửi đi (100 %), 157 câu trả lời được thu hồi (76,59 %) và sau khi loại bỏ các bảng câu hỏi (BCH) không hợp lệ như cùng một đối tượng thực hiện khảo sát nhiều lần hay có cùng nhận xét về thang đo cho tất cả các mục hỏi đã có 132 bảng hợp lệ (64,4 %). Tham khảo từ các nghiên cứu đã được thực hiện, số lượng mẫu sơ bộ có thể được tính bằng từ 4-5 lần số lượng biến được sử dụng trong các phân tích nhân tố [26]. Do đó, kết quả trên đạt yêu cầu tối thiểu là 116 câu trả lời (29 tiêu chí x4 = 116). Bảng 2 thể hiện đặc trưng của các đối tượng khảo sát.

Bảng 2. Đặc trưng của các đối tượng khảo sát.

I	Kinh nghiệm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Dưới 3 năm	34	31,8%
2	Từ 3 đến 5 năm	55	41,7%
3	Từ 6 đến 10 năm	30	22,7%
4	Trên 10 năm	13	9,8%
II	Vị trí công tác	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ban lãnh đạo	16	12,1%
2	Trưởng phòng/ Phó phòng	28	21,2%
3	Quản lý/Trợ lý	23	17,4%
4	Chuyên viên/Nhân viên	65	49,2%
III	Ban quản lý PTBV tại DN	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Có	78	59,1%
2	Không	54	40,9%
IV	Mức độ hiểu biết về PTBV	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Dưới 40%	23	17,5%
2	Từ 40% đến 60%	72	54,5%
3	Từ 60% đến 80%	26	19,7%
4	Từ 80% đến 100%	11	8,3%

Kết quả tại bảng 2 cho thấy rằng, mức độ hiểu biết về phát triển bền vững từ 40 % trở lên chiếm tỷ lệ cao, tỷ lệ về vị trí công tác thuộc quản lý các cấp và có ban quản lý về PTBV tại đơn vị công tác của các đối tượng khảo sát là các đảm bảo cho thấy dữ liệu thu thập là phù hợp và đáng tin cậy để tiếp tục phân tích.

b. Phân tích số liệu và xếp hạng các yếu tố

Kết quả hệ số Cronbach's Alpha của nhóm tất cả các yếu tố khảo sát thu được sau khi phân tích bằng cách sử dụng phần mềm SPSS.

Bảng 3. Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha.

Tiêu chí	Tương quan biến tổng	Hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến
QT01	0,540	0,890
QT02	0,680	0,877
QT03	0,670	0,878
QT04	0,681	0,877
QT05	0,698	0,876
QT06	0,760	0,869
QT07	0,605	0,885
QT08	0,717	0,874
KT01	0,870	0,907
KT02	0,841	0,910
KT03	0,859	0,908
KT04	0,715	0,927
KT05	0,695	0,929
KT06	0,794	0,916
XH01	0,730	0,866
XH02	0,756	0,863
XH03	0,619	0,877
XH04	0,570	0,882

Tiêu chí	Tương quan biến tổng	Hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến
XH05	0,729	0,866
XH06	0,788	0,859
XH07	0,526	0,885
XH08	0,551	0,883
MT01	0,633	0,857
MT02	0,620	0,858
MT03	0,555	0,867
MT04	0,820	0,832
MT05	0,564	0,867
MT06	0,669	0,852
MT07	0,706	0,847

Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha tại bảng 3 cho thấy các hệ số tương quan biến tổng phù hợp. Hệ số Cronbach' Alpha các biến quan sát nằm trong khoảng $0,6 \leq \alpha \leq 1$ cho thấy thang đo lượng tốt và đạt độ tin cậy. Từ kết quả trên các biến quan sát được chấp nhận và tiếp tục xử lý, phân tích số liệu theo phương pháp thống kê mô tả và phân tích nhân tố khám phá.

Bảng 4. Bảng xếp hạng các tiêu chí ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của các nhà thầu chính tại Việt Nam.

Mã	Tiêu chí	Mean	Độ lệch chuẩn	Phương sai	Xếp hạng nhóm	Xếp hạng tổng thể
QT	Quản trị Doanh nghiệp					
QT01	Cam kết Phát triển bền vững	3,71	0,796	0,634	1	8
QT02	Chiến lược bền vững	3,67	0,92	0,847	5	15
QT03	Vai trò và trách nhiệm	3,69	0,857	0,735	3	13
QT04	Sự tham gia của các bên liên quan	3,69	0,884	0,781	3	13
QT05	Quản trị tri thức	3,58	0,916	0,947	7	24
QT06	Quản trị truyền thông	3,61	0,994	0,989	6	20
QT07	Đánh giá và báo cáo bền vững	3,58	0,925	0,856	7	24
QT08	Tuân thủ pháp luật	3,71	0,852	0,726	1	8
KT	Kinh tế					
KT01	Quản lý chuỗi cung ứng	3,64	0,885	0,783	3	19
KT02	Quản lý rủi ro	3,7	0,916	0,839	1	10
KT03	Dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng	3,58	0,917	0,842	5	24
KT04	Tài chính ổn định	3,7	0,988	0,976	1	10
KT05	Cải tiến và công nghệ	3,57	0,934	0,873	6	28
KT06	Quản lý chất lượng	3,59	0,996	0,992	4	23
XH	Xã hội					
XH01	Sự đa dạng và bình đẳng	3,53	0,903	0,816	8	29
XH02	Phát triển nguồn nhân lực	3,67	0,954	0,911	2	15
XH03	Quyền lợi người lao động	3,61	0,871	0,758	5	20
XH04	Phát triển ngành	3,6	0,987	0,975	6	22
XH05	Quản lý an toàn và sức khỏe	3,7	0,939	0,882	1	10
XH06	Giáo dục và đào tạo	3,66	0,972	0,944	3	17

Mã	Tiêu chí	Mean	Độ lệch chuẩn	Phương sai	Xếp hạng nhóm	Xếp hạng tổng thể
XH07	Cộng đồng địa phương	3,58	0,875	0,765	7	24
XH08	Văn hóa Doanh nghiệp	3,65	0,899	0,809	4	18
MT	Môi trường					
MT01	Quản lý môi trường	4,01	0,777	0,603	3	3
MT02	Quản lý phát thải	4,01	0,736	0,542	3	3
MT03	Quản lý chất thải, nước thải xây dựng	4,04	0,735	0,541	1	1
MT04	Năng lượng	3,98	0,766	0,587	5	5
MT05	Bảo vệ đa dạng sinh học	3,93	0,831	0,69	7	7
MT06	Vật liệu và nguồn tài nguyên	4,02	0,796	0,633	2	2
MT07	Hiệu quả sử dụng nước	3,94	0,769	0,592	6	6

Bảng 4 thể hiện mức độ ảnh hưởng và xếp hạng các tiêu chí ảnh hưởng đến sự phát triển của các nhà thầu chính tại Việt Nam. Theo đánh giá bởi các đối tượng khảo sát, các tiêu chí đều được đồng ý có mức ảnh hưởng từ trung bình trở lên (Mean > 3), độ lệch chuẩn đều < 1 cho thấy câu trả lời của các đáp viên không có nhiều sự khác biệt.

Kết quả chỉ ra rằng, 5 tiêu chí đầu có sự ảnh hưởng lớn đến sự phát triển bền vững của các nhà thầu chính tại Việt Nam đều là các tiêu chí thuộc nhóm về Môi trường. Tư duy của phát triển bền vững được hình thành từ việc nhìn nhận tầm quan trọng của môi trường [27], do đó không có sự bất đồng quá lớn trong ý kiến của các đối tượng khảo sát so với các tiêu chí thuộc các nhóm còn lại là điều dễ hiểu, minh chứng là độ lệch chuẩn của các tiêu chí đều thấp nhất. Các tiêu chí đó là: Quản lý chất thải, nước thải xây dựng (MT03), Vật liệu và nguồn tài nguyên (MT06), Quản lý môi trường (MT01), Quản lý phát thải (MT02) và Năng lượng (MT04).

Quản lý chất thải, nước thải xây dựng luôn là tiêu chí gây ra sự nhức nhối đối với công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt khi mà theo World Bank, các tác động từ ô nhiễm nguồn nước đến người dân sẽ làm giảm khoản 3,5 % GDP [28]. Thực trạng hiện nay tại các công trình xây dựng ở Việt nam, chỉ tính riêng địa bàn Hà Nội, chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng trên 2.000 tấn mỗi ngày, nhiều đơn vị sau khi phá dỡ thu gom không phân loại và xử lý đã thực hiện đem đi san lấp, mà điều này sẽ gây ảnh hưởng lớn đến môi trường cũng như cảnh quan đô thị [29]. Dưới tình trạng đó, sự tuân thủ các quy phạm pháp luật là cực kỳ quan trọng, đồng thời, cũng đã và đang có nhiều doanh nghiệp đầu tư cho các thiết bị công nghệ cao vào xử lý rác thải, nước thải thành sản phẩm nhằm quay lại phục vụ cho lĩnh vực xây dựng hoặc cho các ngành sản xuất khác.

Bên cạnh đó, đặc thù kinh doanh của ngành xây dựng, chi phí cho nguyên vật liệu luôn chiếm tỷ trọng cao (Chiếm 65 % - 70 %) trong tổng chi phí dự án, bên cạnh đó, tình trạng đứt gãy nguồn cung ứng do bối cảnh thế giới đầy phức tạp, biến động về giá gây ra nhiều ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Nhà thầu. Vì thế, tiêu chí vật liệu và nguồn tài nguyên đều được các nhà thầu nhận định là cần thiết trong sự phát triển bền vững của nhà thầu xây dựng. Việc lựa chọn các

vật liệu bởi các nhà thầu sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hiệu suất về năng lượng dự án tại giai đoạn vận hành, chưa kể tới công tác sản xuất vật liệu phát thải khí CO₂ và tiêu thụ một lượng lớn năng lượng trong quá trình sản xuất. Các công trình xây dựng tại Việt Nam đang sử dụng khoảng 36 % tổng năng lượng tiêu thụ của cả nước, trung bình 33 % điện và góp 25 % vào tổng lượng phát thải khí nhà kính, chiếm một phần ba tổng lượng phát thải CO₂, tác nhân chính gây ra biến đổi khí hậu toàn cầu [30]. Một số phương án được đề xuất như tối đa khả năng sử dụng các nguyên vật liệu bền vững vào trong các dự án của doanh nghiệp. Vật liệu xanh, vật liệu tái chế từ chất thải rắn xây dựng, ... ngày càng được sử dụng trong nhiều các dự án cũng sẽ khuyến khích các nhà cung cấp phát triển và sản xuất các vật liệu thân thiện với môi trường. Điều này cũng tăng trải nghiệm người dùng khi việc áp dụng các loại sản phẩm cách nhiệt, ngăn được bức xạ mặt trời, nhất là tại thời điểm hiện nay khi mà thời tiết hiện nay trên toàn thế giới giới bước vào đợt nóng đỉnh điểm, các công trình có thể phần nào tiết kiệm được điện năng làm mát mà vẫn đảm bảo sự thoải mái cho người sử dụng. Phát triển công trình xanh cũng là một trong các giải pháp góp phần giảm lượng năng lượng tiêu thụ, giảm phát thải khí nhà kính, đặc biệt khi Thủ tướng Chính phủ đã cam kết thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2025 tại hội nghị COP26 và trước hết là mục tiêu giảm tối thiểu 74,3 triệu tấn CO₂ đến năm 2030 theo NĐ 06/2022/NĐ-CP [31]. Ngoài ra cũng có các giải pháp khác nhằm sử dụng hiệu quả năng lượng như ứng dụng điện hóa từ năng lượng tái tạo như sử dụng các nguồn năng lượng thay thế như gió, mặt trời,... và thông qua lĩnh vực số hóa cho các tòa nhà.

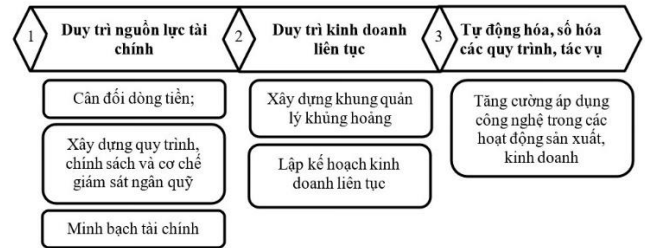
“Quản lý môi trường” ở đây được định nghĩa là sự chủ động của doanh nghiệp trong việc áp dụng theo tiêu chuẩn quốc tế cho hệ thống quản lý môi trường, là các nỗ lực mà nhà thầu đang thực hiện tại công trường và văn phòng nhằm bảo vệ môi trường,... Hiện nay thực hành doanh nghiệp bền vững, đặc biệt với các đơn vị nhà thầu chính, vẫn đang trong giai đoạn đầu thực hiện, sự tuân thủ các nguyên tắc và quy định pháp luật về môi trường hay những hành động thiết thực như giảm thiểu lượng giấy sử dụng,... sẽ dễ dàng thực hiện hơn so với làm sao để tối ưu được nguồn tài nguyên cũng như bảo vệ triệt để môi

trường. Nhiều doanh nghiệp đã tích hợp tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001: 2015 - hệ thống quản lý môi trường vào quy trình quản lý của mình. Điều này mang đến cho doanh nghiệp nhiều lợi ích về khía cạnh quản lý khi mà làm chủ tình thế hơn trong việc kiểm soát các nguy cơ về môi trường, và tạo dựng hình ảnh doanh nghiệp trong mắt người tiêu dùng xã hội, tạo một lợi thế cạnh tranh để giữ thị phần trên thị trường. Đây cũng là minh chứng cho thấy rằng, doanh nghiệp có sự tuân thủ và chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật.

Thế nhưng để hướng tới phát triển bền vững, doanh nghiệp cũng cần quản trị tốt công ty và dòng tiền, cũng như có khả năng đối mặt với những khó khăn thách thức đang bủa vây công đồng doanh nghiệp Việt tại thời điểm hiện tại [32]. Vì vậy cần xem xét cả các nhóm tiêu chí về “Quản trị doanh nghiệp”, “Kinh tế”, và “Xã hội” khi bao gồm nhiều tiêu chí có các tác động không nhỏ. Các tiêu chí được cho là sẽ ảnh hưởng lớn nhất trong 3 nhóm lần lượt là “Tuân thủ pháp luật”, “Tài chính ổn định” và “Quản lý an toàn và sức khỏe”. Theo Bộ chỉ số CSI 2023, có tới 63 % chỉ tiêu liên quan đến yêu cầu tuân thủ pháp luật. [33], hiển nhiên là một trong các điều kiện tiên quyết để phát triển bền vững. Bên cạnh đó, kinh doanh bền vững đòi hỏi một nguồn lực nhất định, vì vậy tài chính ổn định sẽ giúp cho các hoạt động của Doanh nghiệp không bị gián đoạn và việc tiếp cận thực hành bền vững không còn là trở ngại lớn. Do đó “cần lập kế hoạch, theo dõi, đánh giá và có phương án điều chỉnh theo những quy trình, cơ chế giám sát ngân quỹ rõ ràng và minh bạch sẽ giúp tối ưu được những nguồn lực có sẵn, đảm bảo tính thanh khoản, đồng thời góp phần đạt được mục tiêu kinh doanh” [32]. Với khía cạnh xã hội, các rủi ro trong thi công luôn chiếm tỷ lệ cao. Theo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, trong 6 tháng đầu năm, 62/63 tỉnh thành đã xảy ra 3.908 vụ tai nạn lao động và chỉ riêng ngành xây dựng đã chiếm 14 % trên tổng số, có tỷ lệ tai nạn lao động cao nhất trong các ngành [34], mà khi các tai nạn xảy ra sẽ đem lại không chỉ ảnh hưởng đến dòng tiền mà còn là các vấn đề pháp lý, hình ảnh và danh tiếng của doanh nghiệp trong cả một thời gian dài. Do đó “An toàn và sức khỏe nghề nghiệp” luôn cần được nhà thầu đặt lên hàng đầu.

Các tiêu chí “Đánh giá và báo cáo bền vững”, “Quản trị tri thức”, “Cải tiến và công nghệ”, “Sự đa dạng và bình đẳng”, “Cộng đồng địa phương” là 5 tiêu chí được đánh giá có ảnh hưởng thấp nhất. Với tiêu chí “Đánh giá và báo cáo bền vững” và “Quản trị tri thức”, áp dụng các nguyên tắc bền vững vào hệ thống quản lý của đa số doanh nghiệp, kể cả các đơn vị nhà thầu chính vẫn đang ở giai đoạn đầu, việc đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện hay quản trị về tri thức nhằm lưu trữ và chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm sẽ là bước cuối cùng trong quy trình thực hiện. Đây là cách để doanh nghiệp nhận định được các chiến lược và chính sách có đang hiệu quả không, từ đó rút kinh nghiệm và tiếp tục phát triển. Và với kết quả khảo sát được công bố, mặc dù 99 % doanh nghiệp Việt Nam đặt phát triển bền vững làm mục tiêu nhưng chỉ 47 % doanh nghiệp đã hoặc đang triển khai các chiến lược toàn diện để thực hiện cam kết, mà đó là con số tổng thể chưa đánh giá riêng của ngành xây dựng hay các đơn vị nhà thầu chính. Ngoài ra, rất nhiều tổ chức thiếu đi một lộ trình tổng thể, tập trung theo đuổi các mục tiêu

ngắn hạn, tạo ra khoảng cách xanh lên tới 52 % [35]. Vì thế mà mức độ ảnh hưởng của 2 tiêu chí trên chưa thật sự cao và có những kết quả rõ rệt.



Hình 2. Những nhóm công việc doanh nghiệp Việt Nam và thứ tự cần thực hiện (Nguồn: Deloitte) [32].

Hình 2. trình bày các nhóm công việc và thứ tự thực hiện mà các doanh nghiệp Việt Nam cần làm để hướng tới phát triển bền vững. Hiện nay, dưới tình hình kinh doanh còn nhiều khó khăn của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, dù biết sự “cải tiến và công nghệ” sẽ mang lại những tác động hiệu quả, thế nhưng với nhiều doanh nghiệp, việc đầu tư cho công nghệ, kỹ thuật sẽ là những thử thách. Điều này đòi hỏi một nguồn lực khả thi, mà đây lại là bài toán khó cho các nhà thầu tại thời kỳ bất ổn và biến động mạnh như hiện tại [32].

Đồng thời với tiêu chí “Cộng đồng địa phương”, các nhà thầu trước giờ vẫn sử dụng nguồn cung ứng và lực lượng lao động từ địa phương trong các dự án xây dựng chứ không vì xu hướng bền vững mà thực hiện, điều này cũng đã phần nào đóng góp cho xã hội và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân địa phương. Thế nhưng đây cũng là điều khó khăn khi với đặc thù ngành mà lực lượng lao động địa phương chỉ là tạm thời. Để đẩy mạnh hơn về tiêu chí nhà thầu cần mở rộng hơn thị phần, đặc biệt khi nhà nước đang đẩy mạnh xây dựng các dự án nhà ở và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại địa phương. Việc tham gia sẽ đẩy mạnh sức ảnh hưởng của tiêu chí, mà điều này cải thiện hình ảnh và nâng cao danh tiếng cho doanh nghiệp.

Tiêu chí “Sự đa dạng và bình đẳng” liên quan tới những vấn đề cơ bản thuộc quyền con người và được đề cập trong các bộ tiêu chí đánh giá doanh nghiệp được ban hành. Tuy vậy, với đặc thù của ngành xây dựng, tỷ lệ giới tính có sự chênh lệch là điều dễ hiểu. Do đó mức ảnh hưởng là không cao đối với nhà thầu chính nhưng vẫn là tiêu chí cơ bản cần phải thực hiện.

5. Kết luận

Phát triển bền vững là xu thế tất yếu của tiến trình phát triển xã hội. Tại Việt Nam, phát triển nhanh và bền vững được Đảng và Nhà nước xem là nhiệm vụ trọng tâm. Là một mắt xích quan trọng với những ảnh hưởng không nhỏ tới 3 trụ cột bền vững (Three bottom triple): Kinh tế, Xã hội và Môi trường, các đơn vị nhà thầu chính cần có sự tích hợp các nguyên tắc bền vững vào các hoạt động quản lý và kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua thu thập dữ liệu khảo sát từ 132 đối

tượng là các cấp nhân sự đang công tác tại các đơn vị nhà thầu chính tại Việt Nam về mức độ ảnh hưởng của 29 tiêu chí đề xuất, đạt được sự đồng nhất cao trong ý kiến về sự ảnh hưởng của các tiêu chí môi trường lên sự phát triển bền vững của các nhà thầu chính tại Việt Nam. 5 tiêu chí ảnh hưởng nhất là: Quản lý chất thải, nước thải xây dựng (MT03), Vật liệu và nguồn tài nguyên (MT06), Quản lý môi trường (MT01), Quản lý phát thải (MT02) và Năng lượng (MT04). Tư duy của phát triển bền vững là bắt đầu từ môi trường, nghiên cứu cũng lý giải tầm ảnh hưởng của các tiêu chí và đề xuất các phương pháp cho các nhà quản lý tại các đơn vị nhà thầu chính cải thiện thực trạng thực hành bền vững tại doanh nghiệp. Nhưng bên cạnh đó cũng cần quan tâm tới khía cạnh Quản trị kinh doanh, Kinh tế và Xã hội, các tiêu chí có mức độ ảnh hưởng cao nhất tương ứng trong mỗi nhóm tiêu chí nhóm lần lượt là “Tuân thủ pháp luật”, “Tài chính ổn định” và “Quản lý an toàn và sức khỏe”. Bài báo đồng thời chỉ ra lý do vì sao 5 tiêu chí “Đánh giá và báo cáo bền vững”, “Quản trị tri thức”, “Cải tiến và công nghệ”, “Sự đa dạng và bình đẳng”, “Cộng đồng địa phương” có mức độ ảnh hưởng thấp nhất.

Lời cảm ơn

Chúng tôi xin cảm ơn Trường Đại học Bách Khoa, ĐHQG-HCM đã hỗ trợ cho nghiên cứu này.

Tài liệu tham khảo

- [1]. T. Hiếu, “Tốc độ tăng trưởng ngành Xây dựng đạt 8 - 8,5%,” *Báo Tin tức*, 2022. <https://baotintuc.vn/kinh-te/toc-do-tang-truong-nganh-xay-dung-dat-8-85-20221230175338244.htm#:~:text=Năm 2022%2C tốc độ tăng,thống cấp nước tập trung> (accessed Apr. 15, 2023).
- [2]. Dịch Phong, “Ngành xây dựng bùng nổ - nhu cầu nhân lực ngày càng tăng,” *Báo Xây dựng*, 2020. <https://baoxaydung.com.vn/nu-cau-su-dung-nguon-nhan-luc-tu-nay-cho-den-nam-2030-trong-nganh-xay-dung-noi-chung-va-nganh-vlx-d-noi-rieng-295351.html> (accessed Apr. 14, 2023).
- [3]. HL, “Chính phủ khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai sáng kiến kinh doanh bền vững,” *Tạp chí Kinh tế và dự báo*, 2022. <https://kinhthevadubao.vn/chinh-phu-khuyen-khich-va-ho-tro-cac-doanh-nghiep-trien-khai-sang-kiem-kinh-doanh-ben-vung-21315.html> (accessed Nov. 03, 2023).
- [4]. KPMG, “Survey of Sustainability Reporting 2022,” 2022. [Online]. Available: <chrome-extension://efaidnbmnnnibpcajpcglclefindmkaj/https://assets.kpmg/content/dam/kpmg/pk/pdf/2022/10/Survey-of-Sustainability-Reporting-2022.pdf>.
- [5]. WBCSD, *Sustainable Development Reporting: striking the balance*. 2003.
- [6]. D. Hưng, “Chuyên dịch xanh – cách phát triển bền vững của thương hiệu quốc gia Việt Nam,” *Tạp chí của Ban tuyên giáo Trung ương*, 2023. <https://tuyengiao.vn/chuyen-dich-xanh-cach-phat-trien-ben-vung-cua-thuong-hieu-quo-gia-viet-nam-150389> (accessed Mar. 29, 2023).
- [7]. K. I. Athapaththu and G. Karunasena, “Framework for sustainable construction practices in Sri Lanka,” *Built Environ. Proj. Asset Manag.*, vol. 8, no. 1, pp. 51–63, 2018.
- [8]. Ricons, “Báo cáo thường niên 2022 - Ricons,” 2023.
- [9]. Hòa Bình, “Báo cáo thường niên 2021 - Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình,” 2022.
- [10]. VCCI and VBCSD, “Bộ Chỉ số Doanh nghiệp bền vững (CSI) 2023,” 2023.
- [11]. Vinaconex, “Báo cáo thường niên 2022 - Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam,” 2023.
- [12]. Y. Tan, C. Shuai, L. Shen, L. Hou, and G. Zhang, “A study of sustainable practices in the sustainability leadership of international contractors,” *Sustain. Dev.*, vol. 28, no. 4, pp. 697–710, 2020.
- [13]. D. L. Underwood, “Profitability implications of sustainable contracting,” *Annals of Tourism Research*, vol. 3, no. 4, p. 45, 2006, [Online]. Available: <http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/25926610%5Cnhttp://www.pubmedcentral.nih.gov/articlerender.fcgi?artid=PMC4492060%0Ahttp://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0160738315000444>.
- [14]. A. Rodriguez-Melo and S. A. Mansouri, “Stakeholder engagement: Defining strategic advantage for sustainable construction,” *Bus. Strateg. Environ.*, vol. 20, no. 8, pp. 539–552, 2011.
- [15]. S&P Dow Jones Indices and SAM, “Dow Jones Sustainability Word Index,” 1999. <https://www.spglobal.com/spdji/en/indices/esg/dow-jones-sustainability-world-index/#overview>.
- [16]. Coteccons, “Báo cáo thường niên 2022 - Coteccons,” 2023.
- [17]. United Nations, “Environmental, Social, Governance (ESG) Reporting,” 2004. <https://www.pwc.com/vn/en/services/risk-assurance/sustainability.html>.
- [18]. R. Chang, J. Zuo, V. Soebarto, Z. Zhao, G. Zillante, and X. Gan, “Sustainability transition of the Chinese construction industry: Practices and behaviors of the leading construction firms,” *J. Manag. Eng.*, vol. 32, no. 4, p. 5016009, 2016.
- [19]. Hưng Thịnh Incons, “Báo cáo thường niên 2022 - Hưng Thịnh Incons,” 2023. [Online]. Available: <https://medium.com/@arifwicaksanaa/pengertian-use-case-a7e576e1b6bf>.
- [20]. J. A. Bamgbade, A. M. Kamaruddeen, M. N. M. Nawi, R. Z. Yusoff, and R. A. Bin, “Does government support matter? Influence of organizational culture on sustainable construction among Malaysian contractors,” *Int. J. Constr. Manag.*, vol. 18, no. 2, pp. 93–107, 2018.
- [21]. V. Matinaro and Y. Liu, “Towards increased innovativeness and sustainability through organizational culture: A case study of a Finnish construction business,” *J. Clean. Prod.*, vol. 142, pp. 3184–3193, 2017.
- [22]. R. Chang, “Approaches for transitions towards sustainable development: status quo and challenges,” *Sustain. Dev.*, vol. 25, no. 5, pp. 359–371, 2017.
- [23]. Global Sustainability Standards Board, “GRI standards,” 2019. <https://www.globalreporting.org/standards> (accessed Mar. 03, 2023).
- [24]. F. Cosenz, V. P. Rodrigues, and F. Rosati, “Dynamic business modeling for sustainability: Exploring a system dynamics perspective to develop sustainable business models,” *Bus. Strateg. Environ.*, vol. 29, no. 2, pp. 651–664, 2020.
- [25]. A. Presley and L. Meade, “Benchmarking for sustainability: an application to the sustainable construction industry,” *Benchmarking an Int. J.*, vol. 17, no. 3, pp. 435–451, 2010.
- [26]. H. Trọng and C. N. M. Ngọc, “Tài liệu học tập Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS 2008 tập 1,” 2008.
- [27]. P. T. T. Bình, “Phát triển bền vững: Nhận thức, kết quả và vấn đề đặt ra,” *HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG*, 2023. <https://hdl.vn/trang-chu.html> (accessed Apr. 10, 2023).
- [28]. Hùng, “Xử lý nước thải tại Việt Nam: Cần ưu tiên giải pháp cải tiến công nghệ,” *Báo VietnamPlus, Thông tấn xã Việt*, 2023. <https://www.vietnamplus.vn/xu-ly-nuoc-thai-tai-viet-nam-can-uu-tien-giai->

- phap-cai-tien-cong-nghe-post899015.vnp (accessed Dec. 16, 2023).
- [29]. Đức, “Thực trạng và công nghệ xử lý chất thải rắn xây dựng,” *Tạp chí Môi trường & Đô thị*, 2020. <https://www.moitruongvadothi.vn/thuc-trang-va-cong-nghe-xu-ly-chat-thai-ran-xay-dung-a74542.html> (accessed Dec. 16, 2023).
- [30]. N. V. Đinh, “Xây dựng và phát triển công trình xanh là xu hướng tất yếu,” *Tạp chí Kinh tế & Đô Thị*, 2023. <https://kinhtedothi.vn/xay-dung-va-phat-trien-cong-trinh-xanh-la-xu-huong-tat-yeu.html> (accessed Apr. 15, 2024).
- [31]. V. N. Anh, “Bộ Xây dựng: Ưu tiên kiểm kê khí nhà kính - chuyển đổi xanh ngành công nghiệp,” 2023. <http://scp.gov.vn/tin-tuc/t13611/bo-xay-dung-uu-tien-kiem-ke-khi-nha-kinh--chuyen-doi-xanh-nganh-cong-nghiep.html#:~:text=Nghị định số 06%2F2022,xuất vật liệu xây dựng%2C> (accessed Apr. 20, 2024).
- [32]. T. T. T. Ngọc, “Hướng tới phát triển bền vững, doanh nghiệp cần quản trị tốt công ty và dòng tiền,” *VnEconomy*, 2024. .
- [33]. VCCI, “Chương trình CSI 2023 - Vinh danh 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam,” *Diễn đàn Doanh nghiệp*, 2023. <https://vccinews.vn/news/48353/chuong-trinh-csi-2023-vinh-danh-100-doanh-nghiep-ben-vung-viet-nam.html> (accessed Apr. 22, 2024).
- [34]. Dương, “Ngành xây dựng xảy ra tai nạn lao động nhiều nhất,” *VnEconomy*, 2022. <https://vneconomy.vn/nganh-xay-dung-xay-ra-tai-nan-lao-dong-nhieu-nhat.htm> (accessed Dec. 16, 2023).
- [35]. Phương Linh, “Khảo sát 500 doanh nghiệp Việt: 99% có khát vọng bền vững nhưng hơn một nửa chưa hành động,” *Tạp chí Nhịp sống thị trường*, 2024. <https://stockbiz.vn/tin-tuc/khao-sat-500-doanh-nghiep-viet-99-co-khat-vong-ben-vung-nhung-hon-mot-nua-chua-hanh-dong/23097131> (accessed May 11, 2024).